UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:1582 /SKHĐT-KTN
V/v báo cáo khó khăn và kiến nghị của khu vực KTTT, HTX trong dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chuyển đổi số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 4962/BKHĐT-HTX ngày 29/7/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo khó khăn và kiến nghị của khu vực KTTT, HTX trong dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chuyển đổi số, Công văn số 3728/UBND-NNTN ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo khó khăn và kiến nghị của khu vực KTTT, HTX trong dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chuyển đổi số, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

I. Tình hình chung phát triển KTTT, HTX 6 tháng đầu năm 2021

Tính đến tháng 6/2021 toàn tỉnh có 271 hợp tác xã (bao gồm Quỹ tín dụng nhân dân), trong đó có: 14 hợp tác xã thành lập mới, 258 hợp tác xã đang hoạt động, 13 hợp tác xã ngừng hoạt động.

Chia ra theo lĩnh vực có: 212 hợp tác xã nông nghiệp, 12 hợp tác xã giao thông vận tải, 27 hợp tác xã thương mại, dịch vụ điện, 07 hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, 13 Quỹ tín dụng nhân dân.

Tổng số thành viên hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2021 đạt 305.729 người, trong đó số lượng thành viên mới là 140 người.

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2021 là 3.665 người (kể cả số lượng cán bộ quản lý trong hợp tác xã).

Doanh thu bình quân của HTX 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 1.500 triệu đồng/HTX. Lợi nhuận bình quân của HTX 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 75 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX 6 tháng đầu năm 2021 khoảng 40 triệu đồng/người/năm.

Tính đến tháng 6/2021, toàn tỉnh có 99% tổng số hợp tác xã đã đăng ký tổ chức và hoạt động lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã có những bước chuyển biến và phát triển tích cực, các HTX đã tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế thành viên và hộ gia đình, từng bước khắc phục một số mặt yếu kém của kinh tế hộ như về vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất; hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng thu nhập cho thành viên và hộ gia đình; góp phần hoàn thành mục tiêu xây

dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

II. Khó khăn của khu vực KTTT, HTX do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19

1. Khó khăn trong sản xuất kinh doanh

- Đối với HTX nông nghiệp: Hiện nay, đa số các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động đơn lẻ, sản phẩm tạo ra không nhiều nên chủ yếu tiêu thụ qua thương lái. Một số HTX sản xuất và tiêu thụ nông sản bị ảnh hưởng bởi việc vận chuyển hàng hóa mất nhiều thời gian hơn so với trước đây do các yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ. Bên cạnh đó, việc hạn chế giao thông đi lại, tắc nghẽn trong vận chuyển gây khó khăn, chậm trễ cho việc mua bán sản phẩm, dẫn đến nhiều loại nông sản bị hư hỏng hoặc phát sinh chi phí để bảo quản, … làm cho nông dân cũng thận trọng hơn trong việc ra quyết định đầu tư vụ mới. Kết quả là sản lượng, chất lượng và thu nhập của nông dân, HTX bị giảm.

- Các hợp tác xã thương mại, dịch vụ, điện, tiểu thủ công nghiệp có quy mô nhỏ, dễ bị tổn thương do tác động tiêu cực của dịch bệnh, phần lớn các hợp tác xã thương mại, dịch vụ doanh thu đều giảm, hoạt động cầm chừng do thiếu nguyên liệu, lao động và khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm của các HTX sản xuất số lượng nhỏ hoặc theo mùa vụ ngắn hạn, không đảm bảo thường xuyên, lâu dài, chưa đảm bảo tính sản xuất hàng hóa. Do đó, việc giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm vào các chuỗi cung ứng gặp nhiều khó khăn (vì hàng hóa không đảm bảo tính cung cấp thường xuyên, liên tục, quy mô)

- Các HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải chịu tác động trực tiếp và đầu tiên của dịch bệnh Covid-19, với quyết tâm thực hiện hiện mục tiêu kép "vừa chống dịch, vừa phục hồi kinh tế" các HTX vận tải nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo khuyến cáo của ngành y tế để duy trì hoạt động. Tuy nhiên, dịch bệnh tiếp tục bùng phát nên hoạt động dịch vụ vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa tiếp tục bị thiệt hại, giảm doanh thu, một số HTX gần như ngừng hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô, đường thủy nội địa, hoạt động vận tải hàng hóa vẫn hoạt động cầm chừng để cung cấp hàng hóa thiết yếu cho nhân dân trên địa bàn tỉnh nhưng vẫn khó khăn trong việc đi lại, giá thành chi phí vận tải tăng do phải test Covid-19 thường xuyên cho đội ngũ lái xe.

- Đối với Quỹ Tín dụng nhân dân: Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh dẫn đến hoạt động kinh doanh gặp khó khăn, nhu cầu đầu tư vay vốn giảm, rủi ro tăng cao, dẫn tới tình trạng một số thành viên phải bán tài sản để thực hiện trách nhiệm trả nợ vay theo quy định. Một số thành viên vay vốn gặp khó khăn về tài chính, không thực hiện đầy đủ các quy định về trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Quỹ Tín dụng nhân dân; doanh số huy động vốn ở một số Quỹ Tín dụng nhân dân có chiều hướng giảm vì lý do các ngành nghề như buôn bán, sản xuất, kinh doanh, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ... trong địa bàn giảm, làm cho nguồn thu nhập trong

dân cư giảm. Cùng với tâm lý tích giữ tiền mặt để sử dụng trong mùa dịch nên các Quỹ Tín dụng nhân dân gặp khó khăn trong hoạt động huy động vốn.

2. Khó khăn trong tiếp cận chính sách

- Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: (1) số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; (2) số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; (3) số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; (4) số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ chưa phân định rõ các nội dung thực hiện từ nguồn vốn đầu tư phát triển, đồng thời, chưa nêu rõ nguồn kinh phí dự kiến hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác để các địa phương chủ động xác định nguồn lực, xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, một số chính sách hỗ trợ trong tình hình hiện nay không thực hiện được như: Các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, chính sách về tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các hợp tác xã, nhất là bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã…

III. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số

Hiện nay, chỉ có khoảng 60% hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có sử dụng máy tính có kết nối Internet để phục vụ công tác kế toán, gửi nhận thư điện tử và tham khảo thông tin về sản phẩm, thị trường. Khoảng 20% hợp tác xã sử dụng máy tính và ứng dụng các phần mềm vào hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu là phần mềm kế toán và truy xuất nguồn gốc nông sản, thực phẩm). Có 02 hợp tác xã đã lập trang web để quảng bá sản phẩm, nhưng hầu như không cập nhập thông tin, dữ liệu.

Việc ứng dụng công nghệ cao vào các công đoạn như: tưới tự động, phun thuốc bảo vệ thực vật bang Flycam, số hóa dữ liệu, điều khiển và giám sát từ xa, khâu chế biến và bảo quản sản phẩm, quản lý hợp tác xã, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm v.v... chưa được các hợp tác xã quan tâm. Số hộ thành viên của hợp tác xã sử dụng điện thoại thông minh cho mục đích sản xuất kinh doanh hầu như không có.

Mặc dù Internet đã tăng khả năng tiếp cận thông tin của các hợp tác xã, song mới tập trung ở bộ phận cán bộ quản lý hợp tác xã trẻ, được đào tạo chuyên nghiệp, trong khi đó tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã chưa khai thác các tiện ích công nghệ thông tin còn cao, dẫn khả năng tiếp cận công nghệ, thị trường rất thấp. Số hợp tác xã sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao công nghệ và ứng dụng, đổi mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh rất ít. Quá trình chuyển đổi số tại các hợp tác xã diễn ra còn rất chậm với quy mô đầu tư nhỏ, trình độ công nghệ không cao, đơn giản, chỉ có khoảng 50% hợp tác xã sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao công nghệ và ứng dụng, đổi mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Số còn

lại chưa sẵn sàng do không đủ điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất và năng lực vận hành. Nhìn chung, các kỹ năng về thương mại điện tử; tìm kiếm, đánh giá và quản lý thông tin; truyền thông số; ứng dụng mô hình kinh doanh mới, ... của HTX đều chỉ đạt mức độ yếu.

Những nguyên nhân chính khiến cho việc chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ vào hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường… của các hợp tác xã trên địa tỉnh còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, gồm:

- Rào cản lớn nhất là chất lượng quản lý, điều hành và trình độ của cán bộ quản lý cũng như chất lượng của người lao động của hợp tác xã còn yếu kém, năng lực khai thác thông tin, mức độ sẵn sàng ứng dụng và tiếp nhận đổi mới khoa học, kỹ thuật còn rất hạn chế. Tỷ lệ cán bộ hợp tác xã qua đào tạo đại hoc, cao đẳng chỉ chiếm khoảng 31%, Trung cấp chiếm 27%, còn lại chưa qua đào tạo. Mặt khác, do nguồn lực tài chính đầu tư vào đổi mới, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật còn thấp.

- Lực lượng lao động tại các hợp tác xã này chủ yếu làm việc theo phương thức truyền nghề, thực hành tại chỗ, trình độ chuyên môn còn yếu. Lực lượng lao động nhìn chung không chỉ thiếu kỹ năng cơ bản trong quá trình làm việc, mà còn thiếu kỹ năng phục vụ quá trình chuyển đổi số, như tiếp cận thị trường, xây dựng kế hoạch/phương án sản xuất kinh doanh...Do vậy, nếu chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, dù có nhiều chính sách thế nào đi nữa, các hợp tác xã cũng không thể phát triển được.

- Nguồn lực tài chính đầu tư vào đổi mới, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật còn rất thấp. Hiện nay, có trên 70% số hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với vốn điều lệ dưới 1 tỷ đồng. Với năng lực tài chính eo hẹp như vậy rất khó tiếp cận công nghệ tiên tiến, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đa phần hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi mới chỉ thực hiện cung ứng các dịch vụ đầu vào cho quá trình sản xuất của các hộ thành viên, chưa tổ chức sản xuất và chịu trách nhiệm về đầu ra cho sản phẩm của người nông dân. Dẫn đến nhu cầu về ứng dụng công nghệ cao và áp dụng công nghệ số cho quá trình sản xuất kinh doanh của hợp tác xã còn rất thấp, hầu như là hợp tác xã không quan tâm.

- Ở tỉnh Quảng Ngãi hiện nay chưa có trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể cung cấp các thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký hợp tác xã, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử… để các các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã tìm hiểu, trao đổi, giao dịch các sản phẩm.

- Kinh phí từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí, đầu tư cho kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời giai qua còn hạn chế, chưa tạo động lực để thúc đẩy các hợp tác xã phát triển.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Các đề xuất, kiến nghị chung nhằm phát triển KTTT, HTX

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan ở Trung ương xem xét, sửa đổi khoản 3, Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012 theo hướng mở rộng chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với tất cả các HTX, liên hiệp HTX để thúc đẩy phát triển KTTT, HTX.

- Xem xét, sửa đổi khoản 3, Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012 theo hướng cho phép thành lập Hội đồng giải thể bắt buộc HTX, liên hiệp HTX không nhất thiết phải có đại diện hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, hợp tác xã thành viên khi các HTX, liên hiệp HTX này không hợp tác với địa phương trong giải thể.

- Đề nghị sửa đổi Thông tư 15/VBHN-NHNN ngày 21/5/2014 hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã, trong đó mở rộng đối tượng cho vay đối với các tổ chức, cá nhân không phải là thành viên hợp tác xã (bao gồm Quỹ tín dụng nhân dân), nâng hạn mức cho vay đối với xã viên của hợp tác xã (hiện nay xã viên chỉ được vay tối đa 30% vốn điều bằng tiền của hợp tác xã); những vướng mắc về giao đất, cho thuê đất, tập trung đất đai, tiếp cận vốn, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học công nghệ…

- Quan tâm, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương để hỗ trợ địa phương trong tổ chức thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

2. Về hỗ trợ khu vực KTTT, HTX sản xuất kinh doanh trong và sau dịch

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, các Bộ, ngành nghiên cứu và xây dựng chính sách gia hạn nợ, không chuyển thành nợ xấu, phạt nợ quá hạn đối với các khoản vay đến hạn thanh toán, giảm chi phí giao dịch để tạo điều kiện cho các hợp tác xã tập trung vốn sản xuất; kích hoạt các gói tín dụng trả chậm và tạo điều kiện để các hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân tiếp cận nguồn vốn này để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đề nghị các Bộ ngành liên quan tăng cường hỗ trợ kết nối các đơn vị sản xuất với các doanh nghiệp thu mua, phân phối nông sản lớn trong trong và ngoài nước để thúc đẩy tiêu thụ nông sản cho nông dân, hợp tác xã.

3. Về hỗ trợ khu vực KTTT, HTX chuyển đổi số

- Cần tăng cường hỗ trợ cho các hợp tác xã về xây dựng cơ sở vật chất, nhà làm việc, nhà xưởng, các trang thiết bị, máy móc, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động trẻ có kiến thức, chuyên môn về làm việc tại các tổ chức KTTT, hợp tác xã,

- Có nhiều chính sách hỗ trợ cụ thể, thiết thực, từ việc nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý hợp tác xã đến đầu tư cơ sở hạ tầng để áp dụng công nghệ số vào sản xuất kinh doanh; đầu tư, xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể, trong đó có: Thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các

tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký hợp tác xã, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (nếu có).

- Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cần có cơ chế linh hoạt, phù hợp để hợp tác xã dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay hơn nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho hợp tác xã đầu tư phát triển, nhất là các hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị, công nghệ cao.

- Nâng cao vai trò, chức năng của tổ chức Liên minh Hợp tác xã, cần kịp thời triển khai một số giải pháp hỗ trợ hợp tác xã thúc đẩy chuyển đổi số do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức thực hiện, như: Triển khai đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam, trong đó xây dựng triển khai một sổ nền tảng ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Lồng ghép các nội dung đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ quản lý hợp tác xã, trong đó cập nhật, phổ biến những xu thế ứng dụng công nghệ số mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Cục Phát triển Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- GĐ, PGĐ Sở (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Xuân Bắc